TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST Ngày 03-7 - 2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Ông Hoàng Đình N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Kiều N, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ A, ấp Suối M, xã Thái B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Nguyên B, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ A, ấp Suối M, xã Thái B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2018 lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Kiều N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B chung sống với nhau vào năm 2013, đến ngày 22/7/2013 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Bình, huyện

Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian mới kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi vả thường xuyên, anh B đi làm không mang tiền về phụ chị nuôi con. Ngoài ra anh B còn đánh đập chị, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Lâm Bảo K, sinh ngày 21/5/2014. Chị yêu cầu tiếp tục tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Nguyên B đến để giải quyết vụ án nhưng anh B đều vắng mặt không rõ lý do nên không có ý kiến của anh B.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị N và anh B được ly hôn. Về con chung: Giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không cấp dưỡng nuôi vì chị N không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Nguyên B là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh B, chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh B chung sống với nhau vào năm 2013, đến ngày 22/7/2013 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, chị N và anh B bất đồng quan điểm, thường cãi vả và anh B đi làm không mang tiền về phụ chị nuôi con. Ngoài ra anh B còn đánh đập chị. Dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn dẫn đến việc chị N và anh B sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc nên không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N.

[4]. Quá trình thu thập chứng cứ có xác minh ý kiến của chính quyền địa phương và những người biết việc, xác định mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Chị N và anh B ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị N, anh B có 01 con chung là Lê Lâm Bảo K, sinh ngày 21/5/2014. Chị N có yêu cầu nuôi con chung vì chị đang nuôi con và có điều kiện chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh B không có ý kiến nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị N trình bày không có, anh B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Do chị Lâm Thị Kiều N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Lê Nguyên B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Kiều N đối với anh Lê Nguyên B. Chị Lâm Thị Kiều N được ly hôn với anh Lê Nguyên B.

2. Về con chung: Chị Lâm Thị Kiều N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Lâm Bảo K, sinh ngày 21/5/2014. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Lâm Thị Kiều N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018663 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Lâm Thị Kiều N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Kim Nương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Nương